

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Chuyên
Ông Lê Xuân Thu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Ông Dương Văn Tuấn, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Hữu H, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Địa chỉ: thôn Tr, xã Hoàng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn N, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, bản tự khai ngày 10/10/2024, nguyên đơn anh Lương Hữu H thể hiện:

Anh Lương Hữu H và chị Cao Thị L tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21/11/2023, được UBND xã Hoàng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị L.

Về con: Anh Lương Hữu H và chị Cao Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Lương Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Tại bản tự khai ngày 5/6/2024 bị đơn chị Cao Thị L thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Lương Hữu H tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp năm 2023. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị L không đồng ý ly hôn.

Về con: Chị Cao Thị L không có con chung, hiện nay chị không có thai ghen gì nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tôi khi cưới có 01 cây rưỡi vàng 9999, hiện anh H đã bán có nói với tôi là trả tiền cỗ cưới, phong bạt, công nợ nhà anh H nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15/11/2024 Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với phần tài sản chị L yêu cầu nhưng hết thời hạn quy định chị L không đến nộp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu về phần tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn anh Lương Hữu H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71 của BLTTDS. Bị đơn chị Cao Thị L chưa thực thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho anh Lương Hữu H được ly hôn chị Cao Thị L.

Về con chung: Anh Lương Hữu H và chị Cao Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về tài sản, công nợ: Chị Cao Thị L yêu cầu chia tài sản chung khi vợ chồng cưới có 01 cây rưỡi vàng 9999, hiện anh H đã bán có nói với tôi là trả tiền cỗ cưới, phong bạt, công nợ nhà anh H nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chị không giao tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của mình nên không thụ lý và xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 anh Lương Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Hữu H khởi kiện xin ly hôn chị Cao Thị L. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh Lương Hữu H là nguyên đơn, chị Cao Thị L là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị L có địa chỉ tại xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Lương Hữu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Lương Hữu H khởi kiện xin ly hôn chị Cao Thị L nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xác nhận: anh Lương Hữu H và chị Cao Thị L tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2023, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị chưa có con chung.

Ngày 06/11/2024 bị đơn chị Cao Thị L đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 24/12/2024, bị đơn chị Cao Thị L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vắng mặt không có lý do, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lương Hữu H và chị Cao Thị L kết hôn với nhau vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Th, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn

nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Anh H có nguyện vọng xin được ly hôn chị L. Chị L không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, nhưng chị không đến làm việc theo giấy triệu tập thể hiện chị bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và anh H không có mong muốn đoàn tụ. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Lương Hữu H là cho anh được ly hôn với chị Cao Thị L là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Anh Lương Hữu H và chị Cao Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Lương Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với việc chị Cao Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung khi vợ chồng cưới có 01 cây rưỡi vàng 9999, hiện anh H đã bán có nói với chị là trả tiền cỗ cưới, phong bật, công nợ nhà anh H. Ngày 15/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với phần tài sản chị L yêu cầu nhưng hết thời hạn quy định chị L không đến giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu về phần tài sản nên không thụ lý và xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là anh Lương Hữu H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Lương Hữu H được ly hôn chị Cao Thị L.

Về án phí: Anh Lương Hữu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003999 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Lường Hữu H, bị đơn chị Cao Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

